

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLPT-HS ngày 28-6-2019 đối với bị cáo Trần Thị Tr, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị Tr, sinh ngày 20-8-1988 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ 1B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; chồng Vũ Thành D sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 17/QĐ ngày 27-08-2018 Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành ngày 30-08-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12-9-2018 đến ngày 13-9-2018 được trả tự do bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Cao Thị Ngọc L; Ngô Thị Hoàng O; bị cáo Đinh Ngọc D; bị cáo Đinh Thị Lệ D1; không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút, ngày 12-9-2018, tại nhà của Đinh Thị Lệ D1 ở số 22 đường P, phường 1, thành phố B các bị cáo đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài Phỏm được thua bằng tiền, gồm: bị cáo Trần Thị Tr; bị cáo Cao Thị Ngọc L; bị cáo Ngô Thị Hoàng O và bị cáo Đinh Ngọc D. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm số tiền 1.250.000đ, 06 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 12 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng, 01 tấm mền màu xanh kích thước 1,6m x 2m.

Thu giữ trên người các con bạc gồm bị cáo Tr 37.700.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng - trắng; bị cáo O số tiền 3.720.000đ, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng; bị cáo L số tiền 7.630.000đ.

Thu giữ tại khu vực đánh bạc gồm bị cáo L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 49K1-255.98 và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng; bị cáo Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh125 màu bạc BS 49K1-537.99 cùng giấy đăng ký xe.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12-9-2018, chị Cao Thị Ngọc B, bị cáo L; bị cáo O đi đến nhà bị cáo D1 chơi. Sau đó, cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm tú lơ khơ được thua bằng tiền người về nhất thắng cả 03 người còn lại, người về nhì thua 50.000đ, người về ba thua 100.000đ, người về chót thua 150.000đ, người thắng ván bạc lớn nhất là 3.350.000đ, người thua ván bạc ít nhất là hòa tiền.

Bị cáo D1 sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.000.000đ trong tổng số tiền 7.000.000đ theo trên người để đánh bạc; bị cáo O sử dụng số tiền 3.000.000đ đánh bạc; chị Bích không mang theo tiền nhưng thỏa thuận sẽ tham gia đánh nếu thua sẽ chung chi tiền sau. Sau khi đánh bạc được ba ván thì bị cáo Tr đi đến nhà D1 xem đánh bạc, lúc này chị Bích không chơi nữa và đi về thì bị cáo Tr vào thế chỗ để tham gia đánh bạc. Bị cáo Tr sử dụng số tiền 2.000.000đ tổng số 37.700.000đ tham gia đánh bạc.

Bị cáo D1 đánh bạc thua 50.000đ còn lại 450.000đ giao lại cho bị cáo D thế chỗ bị cáo D1 tham gia đánh bạc.

Theo lời khai tại hồ sơ các bị cáo trình bày: Quá trình đánh bạc, bị cáo Tr thắng bạc 600.000đ để trên chiếu bạc bị thu giữ, bị cáo L thắng bạc được 600.000đ để trong túi áo bị thu giữ, bị cáo O thua bạc số tiền 280.000đ, bị cáo D thua bạc số tiền 250.000đ và còn 200.000đ để trên chiếu bạc bị thu giữ.

Số tiền đánh bạc của các con bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc với nhau nên số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo D1, bị cáo D, bị cáo L, bị cáo O, bị cáo Tr là 6.500.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội như trả cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng - trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh125 màu bạc biển số 49K1-537.99 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; Trả lại cho bị cáo O 01 điện thoại di động Nokia màu trắng; Trả lại cho bị cáo L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 49K1-255.98 và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng.

Hiện đang tạm giữ số tiền 1.250.000đ trên chiếu bạc; 06 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng; 12 bộ bài Tú lơ khơ chưa sử dụng, 01 chiếc mền màu xanh kích thước 1,6m x 2m; số tiền 49.050.000đ thu giữ trên người các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 03-05-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tr, bị cáo Cao Thị Ngọc L, bị cáo Ngô Thị Hoàng O, bị cáo Đinh Ngọc D, bị cáo Đinh Thị Lệ D1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật Hình sự năm 2015*)

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tr 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Tr số tiền 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cao Thị Ngọc L số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoàng O số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc D số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Lệ D1 số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13-5-2019 bị cáo Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 12-9-2018, tại nhà của bị cáo D1 (số 22 đường P, phường 1, thành phố B) Cơ quan Công an thành phố B bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc hình thức “*đánh phỏm*” gồm các bị cáo Tr, bị cáo L, bị cáo O, bị cáo D và bị cáo D1; đồng thời thu giữ vật chứng chiếu bạc gồm số tiền 1.250.000đ, 06 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 12 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng, 01 tấm mền màu xanh kích thước 1,6m x 2m; thu giữ số tiền trên người các con bạc gồm bị cáo Tr số tiền 37.700.000đ, bị cáo O số tiền 3.720.000đ; bị cáo L số tiền 7.630.000đ.

Quá trình điều tra xác định, ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc, bị cáo D1 sử dụng số tiền 500.000 để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 1.000.000đ/ 7.000.000đ mang theo trên người để đánh bạc; bị cáo O sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, bị cáo Tr sử dụng số tiền 2.000.000đ/ 37.700.000đ để tham gia đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.500.000đ. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh đánh bạc cũng là một tệ nạn của xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, nhân thân bị cáo bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc, sau 12 ngày (*ngày 27-08-2018 bị phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 30-08-2018 mới nộp phạt*) bị cáo tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không ăn năn về hành vi thực hiện. Bên cạnh đó, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tr phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 01 ngày bị tạm giữ trước đó.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Tr số tiền 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố B;
- Cơ quan THAHS CA thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Đồng